

Số: 04/QĐ-PGDDĐT

Biên Hòa, ngày 8 tháng 5 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông báo số 58/TB-TCKH về việc: Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024, ngày 07/5/2025 của Phòng tài chính- Kế hoạch thành phố Biên Hòa;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa,

## QUYẾT ĐỊNH:

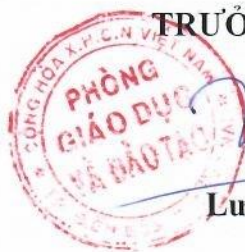
**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa (theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** CB - CC Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Phòng TCKH TP Biên Hòa;
- Phòng KT;
- Lưu :VT.



TRƯỞNG PHÒNG

Lưu Thị Hằng

Biểu số 2- Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT-BTC.

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa

Chương: 622 .

QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo QĐ số 04/QĐ- PGDDĐT ngày 8/5/2025, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tp Biên Hòa)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

| Số TT | Nội dung                                    | Dự toán được giao |
|-------|---------------------------------------------|-------------------|
| 1     | 2                                           | 3                 |
| A     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí |                   |
| I     | Số thu phí, lệ phí                          |                   |
| II    | Chi từ nguồn thu phí được để lại            |                   |
| 1     | Chi sự nghiệp.....                          |                   |
| a     | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên              |                   |
| b     | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên        |                   |
| 2     | Chi quản lý hành chính                      |                   |
| a     | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ            |                   |
| b     | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ      |                   |
| III   | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước       |                   |
| 1     | Lệ phí                                      |                   |
|       | Lệ phí...                                   |                   |
|       | Lệ phí...                                   |                   |
| 2     | Phí                                         |                   |
|       | Phí ...                                     |                   |
|       | Phí ...                                     |                   |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước              | 41.013.711.436    |
| I     | Nguồn ngân sách trong nước                  | 41.013.711.436    |
| 1     | Chi quản lý hành chính                      | 4.809.406.062     |
| 1.1   | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ            | 4.809.406.062     |
| 1.2   | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ      | 36.204.305.374    |
| 2     | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ         | 0                 |

Ngày 8 tháng 5 năm 2025



TRƯỞNG PHÒNG

Lưu Thị Hằng